

PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ TỈNH THÁI NGUYÊN TỪ GÓC ĐỘ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Nguyễn Thị Thanh Huyền

Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh - ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Trong những năm gần đây, Thái Nguyên đã nỗ lực thực hiện nhiều chính sách nhằm cải thiện môi trường đầu tư và đạt được nhiều kết quả vượt bậc trong thu hút đầu tư. Để đạt được kết quả đó, tỉnh đã xúc tiến cải cách thủ tục hành chính trên mọi lĩnh vực nhằm tạo sức hút mạnh mẽ đối với các nhà đầu tư. Sử dụng phương pháp thống kê mô tả, bài viết này nhằm đánh giá những kết quả đạt được trong thu hút đầu tư tại tỉnh Thái Nguyên và phân tích những thay đổi chính sách từ góc độ cải cách thủ tục hành chính trong giai đoạn 2016-2018. Kết quả nghiên cứu cho thấy việc hiện đại hóa hành chính và chất lượng cán bộ công chức vẫn là rào cản trong quá trình đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh. Trong thời gian tới, tỉnh cần kiên định cải thiện môi trường kinh doanh, tạo môi trường bình đẳng cho mọi thành phần kinh tế phát triển một cách hài hòa.

Từ khóa: *Môi trường đầu tư; cải cách thủ tục hành chính; thu hút đầu tư; năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; Thái Nguyên.*

Ngày nhận bài: 09/3/2020; Ngày hoàn thiện: 30/3/2020; Ngày đăng: 22/5/2020

AN ANALYSIS ON INVESTMENT CLIMATE IN THAI NGUYEN PROVINCE FROM THE PERSPECTIVE OF ADMINISTRATIVE REFORM

Nguyen Thi Thanh Huyen

TNU - University of Economics and Business Administration

ABSTRACT

In recent years, Thai Nguyen province has made efforts to implement policies to improve the investment climate and achieved remarkable results in attracting investment. To reach this achievement, the province has implemented administrative reform in all areas to create an enable environment for enterprises. Using descriptive method, this paper aims to evaluate the results of investment attraction in Thai Nguyen province and to analyze changes from the perspective of administrative reform over the period 2016-2018. The results reveal that administrative modernization and the quality of civil servants are still barriers in the reform process of Thai Nguyen province. In the future, the province should consistently improve the business environment, create a more equal environment for all economic sectors to develop harmoniously.

Keywords: *Investment climate; administrative reform; investment attraction; provincial competitiveness index; Thai Nguyen.*

Received: 09/3/2020; Revised: 30/3/2020; Published: 22/5/2020

1. Đặt vấn đề

Trong xu thế hội nhập kinh tế và cạnh tranh quốc tế, môi trường đầu tư đóng vai trò quan trọng trong việc thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Một môi trường đầu tư ổn định với các cơ hội kinh doanh và nhiều chính sách ưu đãi sẽ khuyến khích doanh nghiệp đẩy mạnh đầu tư, tạo việc làm và mở rộng quy mô sản xuất. Mặc dù có nhiều khái niệm khác nhau tùy thuộc mục đích và phạm vi nghiên cứu, nhưng theo Báo cáo Phát triển Thế giới [1], môi trường đầu tư được hiểu là tập hợp các yếu tố đặc trưng của địa điểm (quốc gia, vùng, địa phương), từ đó hình thành cơ hội và khuyến khích doanh nghiệp đầu tư một cách hiệu quả. Các yếu tố này bao gồm các yếu tố tự nhiên mà chính phủ không thể can thiệp (như vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên) và các yếu tố chính phủ có thể tác động đáng kể (như mức độ ổn định của chính sách kinh tế vĩ mô, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, chất lượng cơ sở hạ tầng, tham nhũng...) [2]. Việc cải thiện và tạo môi trường đầu tư thông thoáng thường được thực hiện thông qua nhóm các yếu tố mà chính phủ có thể tác động theo hướng có lợi cho nhà đầu tư, như cắt giảm các chi phí không chính thức, giảm thiểu rủi ro trong đầu tư, gỡ bỏ các rào cản cạnh tranh [3].

Tại Việt Nam, việc xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh nhằm khuyến khích các doanh nghiệp phát triển và tạo sức hấp dẫn các nhà đầu tư đã được quan tâm từ lâu. Đặc biệt kể từ năm 2007, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007-2010⁽¹⁾ nhằm đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ, đơn giản, công khai, minh bạch và công bằng trong giải quyết công việc hành chính, cải cách thủ tục hành chính. Từ đó, góp phần loại bỏ những rườm rà, chồng chéo, mâu thuẫn, không hợp lý để bị lợi dụng để gây khó

khăn cho doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động, cải thiện môi trường đầu tư và thu hút đầu tư mạnh hơn. Mức độ cải cách thủ tục hành chính đồng thời cũng phản ánh nỗ lực của chính quyền địa phương trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải thiện mối quan hệ với doanh nghiệp, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và làm tăng sức sản xuất của các thành phần kinh tế.

Trong những năm gần đây, tỉnh Thái Nguyên đã nỗ lực thực hiện cải cách thủ tục hành chính nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, đẩy mạnh thu hút đầu tư của các doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh. Sau khi ban hành Đề án “Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011-2015”,⁽²⁾ thực hiện Chỉ thị 08 về tăng cường cải thiện và nâng cao chỉ số cải cách hành chính và chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh⁽³⁾ và nhiều biện pháp khác, tỉnh đã đạt được nhiều kết quả nhất định. Trong bối cảnh đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm phân tích và đánh giá môi trường đầu tư từ góc độ cải cách thủ tục hành chính mà tỉnh đã đạt được trong thời gian qua. Kết quả phân tích là những kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh trong thời gian tới.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp tiếp cận hệ thống, trong đó cải cách hành chính là một hệ thống đặt trong tổng thể môi trường đầu tư tỉnh Thái Nguyên. Sử dụng phương pháp tiếp cận này giúp đánh giá các khía cạnh phản ánh môi trường đầu tư cấp tỉnh nhìn từ góc độ cải cách thủ tục hành chính.

² Theo Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 22/03/2011 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

³ Theo Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 07/04/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên.

¹ Theo Quyết định số 30/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2007.

Nghiên cứu chủ yếu sử dụng phương pháp phân tích thống kê mô tả nhằm phân tích các đặc tính cơ bản của dữ liệu liên quan tới môi trường đầu tư và kết quả cải cách thủ tục hành chính. Từ đó sẽ khái quát được đặc trưng của vấn đề nghiên cứu.

Dữ liệu sử dụng trong bài viết là dữ liệu thứ cấp được thu thập từ Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên và các Báo cáo của Bộ Nội vụ, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã được công bố chính thức.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Môi trường đầu tư tỉnh Thái Nguyên

Trong những năm gần đây, tỉnh Thái Nguyên luôn tích cực và chủ động cải thiện môi trường đầu tư nhằm thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Ngoài các cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư theo quy định của Chính phủ, tỉnh Thái Nguyên đã ban hành nhiều đặc thù ưu đãi đầu tư về miễn, giảm tiền thuê đất, thuế thu nhập doanh nghiệp cho các doanh nghiệp đầu tư vào các huyện; hỗ trợ đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và nhiều chính sách ưu đãi khác có lợi nhất cho nhà đầu tư [4], [5].

Bên cạnh các chính sách ưu đãi, môi trường kinh tế vĩ mô ổn định với tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân đầu người được duy trì ở mức cao đã tạo sự tin tưởng đối với các nhà đầu tư về quy mô thị trường này.

Bảng 1. Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (giá so sánh 2010)

	2010	2013	2014	2015	2016	2017	2018
Tổng số	10.173,0	23.659,4	39.068,2	66.507,8	39.595,5	43.926,9	38.881,6
<i>Phân theo nguồn vốn:</i>							
- Vốn khu vực nhà nước	4.425,9	2.965,7	3.638,5	3.206,7	3.121,2	3.235,7	4.211,5
- Vốn khu vực ngoài nhà nước	5.226,4	11.247,7	6.489,6	12.369,4	13.081,5	14.399,6	14.296,0
+ Vốn của doanh nghiệp	2.129,1	6.745,4	3.321,9	6.223,9	5.844,4	6.649,7	5.200,9
+ Vốn của dân cư	3.097,4	4.502,3	3.167,7	6.145,5	7.237,1	7.749,9	9.095,1
- Vốn khu vực FDI	520,7	9.445,9	28.940,1	50.931,6	23.392,8	26.291,6	20.374,0

Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên, 2019 [6]

Năm 2018, GRDP của tỉnh đạt 98,52 nghìn tỷ đồng, GRDP bình quân đầu người đạt 77,7 triệu đồng, cao hơn nhiều so với mức bình quân chung 58,5 triệu đồng của cả nước [6].

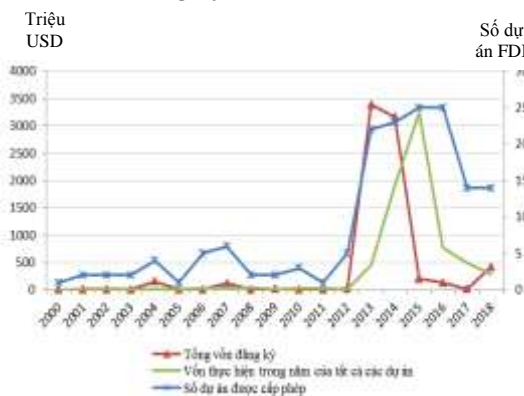
Tuy nhiên, bên cạnh những điểm tích cực trong việc cải thiện môi trường đầu tư, các khoản chi phí không chính thức mà nhà đầu tư và doanh nghiệp phát sinh trong quá trình thực hiện đầu tư vẫn còn tăng cao. Những yếu tố này được chi rõ trong phần phân tích năng lực cạnh tranh của tỉnh.

3.2. Tác động của môi trường đầu tư đến thu hút vốn đầu tư

Sự cải thiện môi trường đầu tư của Thái Nguyên đã có tác động tích cực đối với thu hút vốn đầu tư của các doanh nghiệp. Tổng vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh liên tục tăng, từ 10.173 tỷ đồng năm 2010 lên 28.881,6 tỷ đồng năm 2018 với tốc độ tăng vốn đầu tư bình quân đạt 13,93% trong cả giai đoạn (Bảng 1). Xét theo nguồn vốn, khu vực FDI chiếm tỷ trọng lớn nhất, từ 55,83% đến 74,08% tổng vốn trên địa bàn với khối lượng vốn đầu tư thực hiện tăng mạnh từ 9,44 nghìn tỷ đồng năm 2013 lên 28,94 nghìn tỷ đồng năm 2014. Tuy nhiên, vốn đầu tư thực hiện của khối doanh nghiệp ngoài nhà nước khá khiêm tốn, chỉ đạt 5,2 nghìn tỷ đồng năm 2018 mặc dù trên địa bàn tỉnh hiện có tới 3.311 doanh nghiệp ngoài Nhà nước [6].

Đơn vị: Tỷ đồng

Đối với thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, hiện nay Thái Nguyên đã có 172 dự án được cấp phép với tổng vốn đăng ký đạt 7,71 tỷ USD [6]. Số dự án FDI được cấp phép trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên tăng kỷ lục vào năm 2013 với tổng vốn đăng ký đạt 3.386,75 triệu USD (Hình 1). Sự thành công này được đánh dấu bằng Dự án đầu tư Tổ hợp công nghệ cao Samsung của Tập đoàn Samsung - Hàn Quốc tại khu công nghiệp Yên Bình với tổng mức đầu tư là 3,2 tỷ USD. Trong những năm gần đây, số lượng dự án FDI cấp phép mới có xu hướng chững lại. Năm 2017, tỉnh có 14 dự án FDI được cấp giấy chứng nhận đầu tư mới với tổng vốn đăng ký là 16,31 triệu USD. Sau thành công của Hội nghị Xúc tiến đầu tư năm 2018, tỉnh tiếp tục duy trì đà thu hút với 14 dự án FDI mới (trong đó có 12 dự án công nghiệp chế biến chế tạo) với tổng vốn đầu tư đăng ký đạt 416,4 triệu USD.



Hình 1. FDI được cấp phép trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Nhìn chung, những kết quả đạt được trong thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước đã cho thấy môi trường đầu tư tỉnh Thái Nguyên đã có sự chuyển biến tích cực. Sự chuyển biến và cải thiện này phần lớn nhờ quá trình cải cách thủ tục hành chính. Phần tiếp theo sẽ đánh giá các chính sách cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

3.3. Kết quả cải cách thủ tục hành chính

Thành công trong cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và thu hút đầu tư của Thái Nguyên có nhiều nguyên nhân, trong đó không thể

không kể tới nỗ lực cải cách thủ tục hành chính của tỉnh. Thái Nguyên đã thực hiện cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực thuế, hải quan, bảo hiểm, cấp phép xây dựng, đất đai, thủ tục đầu tư và các lĩnh vực khác nhằm tạo mọi điều kiện tốt nhất cho các nhà đầu tư.

Hàng năm, tỉnh thực hiện rà soát và đánh giá thủ tục hành chính (TTHC) nhằm kịp thời phát hiện để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ TTHC và những quy định không phù hợp, không cần thiết và thực hiện các quy định về đơn giản hóa thủ tục hành chính. Tỉnh cũng đã công bố và đưa vào áp dụng bộ TTHC ở cả 3 cấp (Bảng 2). Bên cạnh đó, Thái Nguyên thực hiện công khai, minh bạch tất cả các thủ tục hành chính, gồm các loại giấy tờ, hồ sơ, mức phí, thời gian giải quyết tại bộ phận một cửa các cấp; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong các lĩnh vực đất đai, chính sách xã hội; thường xuyên đánh giá tiến độ, kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch cải cách hành chính, đặc biệt đối với việc giải quyết thủ tục hành chính của các tổ chức, cá nhân. Kết quả trong 3 năm (từ 2016 đến 2018), tỉnh đã tiếp nhận và giải quyết 3.627.671 hồ sơ TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; giải quyết đúng hạn 3.592.600 hồ sơ, quá hạn 6.389 hồ sơ và trả lại 13.665 hồ sơ; số hồ sơ chưa giải quyết là 15.017 hồ sơ.

Bảng 2. Đơn giản hóa thủ tục hành chính tỉnh Thái Nguyên

Đơn vị: Số TTHC

Tiêu chí	2016	2017	2018
Công bố và đưa vào áp dụng	1.490	1.478	1.813
<i>Trong đó:</i>			
- TTHC cấp tỉnh	1.165	1.123	1.457
- TTHC cấp huyện	215	243	241
- TTHC cấp xã	110	112	115

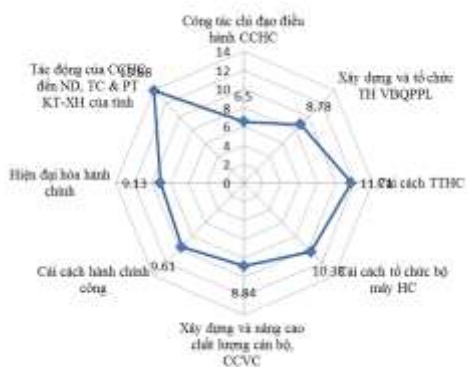
Nguồn: UBND tỉnh Thái Nguyên, 2019 [7]

Nhờ sự chủ động đổi mới, cải cách thủ tục hành chính ở Thái Nguyên đã đạt được những kết quả tích cực. Theo các báo cáo về Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của Bộ Nội vụ, chỉ số cải cách hành chính tỉnh Thái Nguyên đã tăng từ thứ hạng 54 năm 2016 lên thứ 30 năm 2017 và đạt thứ hạng 18 năm 2018 trong tổng số 63 tỉnh thành. Tuy nhiên,

Thái Nguyên cũng đã đạt xếp hạng 22 vào năm 2015 sau khi rơi vào nhóm 2 với chỉ số cải cách hành chính chỉ đạt 80,05% vào năm 2014. Như vậy, xét trong cả một quá trình thì mức độ cải cách hành chính tại tỉnh Thái Nguyên có nhiều thay đổi.

Phân tích chi tiết các chỉ số phản ánh mức độ cải cách hành chính của tỉnh Thái Nguyên năm 2018 cho thấy, trong số 8 chỉ số thành phần thì “Cải cách thủ tục hành chính” của tỉnh Thái Nguyên đạt 11,71 điểm (tối đa 13,00 điểm) với kết quả đạt 90,10%, xếp thứ 15/63 (Xem hình 2) [8]. Trong khi đó năm 2017, Thái Nguyên đạt 9,98 điểm ở chỉ số thành phần “Cải cách thủ tục hành chính” so với mức tối đa 14,50 điểm, đạt 68,85% và xếp thứ 61/63 địa phương. Nguyên nhân chủ yếu do trong tỉnh không thực hiện kiểm soát quy định TTHC và hạn chế công bố công khai TTHC [9].

Như vậy, sự cải thiện vượt bậc về thứ hạng và điểm số của chỉ số này so với năm 2017 cho thấy hoạt động cải cách thủ tục hành chính của tỉnh đã có nhiều cải thiện tích cực, như công khai TTHC trên cổng thông tin điện tử của tỉnh; công bố đầy đủ, kịp thời danh mục TTHC tại 3 cấp chính quyền mặc dù tiến độ và kết quả giải quyết hồ sơ TTHC ở các cấp này vẫn chưa được công khai đầy đủ. Bên cạnh đó, tỉnh cũng thực hiện rất tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông; kết quả giải quyết hồ sơ TTHC đạt ở mức rất cao; tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC một cách đầy đủ.



Hình 2. Kết quả điểm theo từng lĩnh vực của chỉ số CCHC tỉnh Thái Nguyên năm 2018 (Nguồn: Bộ Nội vụ năm 2019)

Các chỉ số thành phần khác phản ánh mức độ cải cách hành chính của tỉnh cũng có những thay đổi tích cực, như “Cải cách tổ chức bộ máy hành chính” (đạt 10,33/12 điểm, xếp thứ 5), “Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật” (đạt 8,78/10 điểm, xếp thứ 12), “Tác động của CCHC đến sự hài lòng của người dân, tổ chức và phát triển KT-XH của địa phương (đạt 13,88/16,5 điểm, xếp thứ 16).

Sự cải thiện rõ rệt trong lĩnh vực cải cách hành chính cũng có tác động mạnh đến đánh giá của các doanh nghiệp về môi trường đầu tư kinh doanh tại Thái Nguyên. Theo Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Thái Nguyên được đánh giá là một trong những tỉnh có chất lượng điều hành kinh tế tốt và có hiệu quả về cải thiện môi trường thu hút đầu tư. Tuy nhiên, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Thái Nguyên liên tục bị giảm trong những năm gần đây (Bảng 3). Năm 2017, Thái Nguyên tụt 8 bậc và xếp vị trí 15/63 địa phương trên cả nước với tổng số điểm 64,45 [10]. Năm 2018, tiếp tục giảm 03 bậc xuống vị trí thứ 18 với tổng số điểm 64,24 [11]. Điều này phản ánh môi trường đầu tư kinh doanh chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân.

Phân tích các khía cạnh của PCI trong 5 năm trở lại đây cho thấy, tính năng động sáng tạo của chính quyền tỉnh Thái Nguyên trong việc giải quyết các vấn đề cho doanh nghiệp được đánh giá có sự cải thiện tích cực cùng môi trường cạnh tranh bình đẳng cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Chi phí thời gian của doanh nghiệp để tìm hiểu các quy định pháp luật, làm việc với các cơ quan nhà nước, thời gian đi lại và chi phí không chính thức cũng dần xuất hiện những cải thiện tích cực. Điều này cho thấy tình trạng phải chi trả chi phí không chính thức có xu hướng giảm. Đây là những khía cạnh khó có thể ghi nhận sự đột phá nhưng kết quả cho thấy Thái Nguyên đã nỗ lực giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.

Bảng 3. Điểm số PCI tỉnh Thái Nguyên

Chỉ số thành phần	2014	2015	2016	2017	2018
Chi phí gia nhập thị trường	8,48	8,84	8,62	7,27	6,91
Tiếp cận đất đai	5,63	6,67	5,67	6,45	6,37
Tính minh bạch	5,85	6,57	6,16	6,31	6,12
Chi phí thời gian	6,19	6,74	6,64	6,17	6,40
Chi phí không chính thức	5,54	5,33	5,76	5,66	5,93
Môi trường cạnh tranh bình đẳng	4,17	4,60	5,20	5,16	5,80
Tính năng động sáng tạo	4,29	5,09	5,32	6,05	6,26
Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp	5,75	4,82	4,89	6,00	5,81
Đào tạo lao động	7,32	7,14	7,64	7,70	7,69
Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự	6,96	5,69	5,84	6,42	6,40
Điểm số PCI	61,25	61,21	61,82	64,45	64,24
Xếp hạng so với 63 tỉnh thành	8	7	7	15	18

Nguồn: VCCI (2019) [11]

3.4. Tồn tại hạn chế

Bên cạnh những kết quả tích cực trong hoạt động cải cách thủ tục hành chính và cải thiện môi trường đầu tư, tỉnh Thái Nguyên vẫn phải đối mặt với một số tồn tại. Thứ nhất, vấn đề hiện đại hóa hành chính và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hiện nay vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu. Mặc dù Thái Nguyên có ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, tuy nhiên công dịch vụ công để giải quyết hồ sơ trực tuyến còn chưa đầy đủ chức năng và yêu cầu kỹ thuật, việc thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích còn nhiều hạn chế. Chính vì vậy, hiện đại hóa hành chính của Thái Nguyên chỉ đạt dưới mức trung bình của cả nước.

Thứ hai, đối với việc xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ viên chức, tỉnh vẫn còn nhiều sai sót trong công tác quản lý cán bộ, công chức viên chức như bố trí không đúng vị trí việc làm của công chức sau phê duyệt. Để cải thiện chất lượng đội ngũ cán bộ, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, Thái Nguyên cần khắc phục triệt để những hạn chế và yếu kém của công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn.

Thứ ba, tỉnh vẫn dành nhiều ưu tiên cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước

ngoài hơn so với các doanh nghiệp tư nhân trong tỉnh. Kết quả khảo sát của VCCI cho thấy có tới 60% doanh nghiệp tư nhân cảm nhận thấy chính quyền tỉnh Thái Nguyên vẫn dành nhiều ưu tiên, đãi ngộ hơn để thu hút đầu tư nước ngoài [12]. Chi phí cho việc gia nhập thị trường của các doanh nghiệp dân doanh còn nhiều phức tạp và rào cản. Tỉnh Thái Nguyên cũng chưa có nhiều cải thiện đáng kể trong việc tạo thuận lợi về tiếp cận đất đai và sử dụng đất ổn định cho các doanh nghiệp dân doanh. Các doanh nghiệp vẫn gặp khó khăn để tiếp cận thông tin do chưa có nhiều cải thiện trong việc minh bạch môi trường kinh doanh. Bên cạnh đó, các vấn đề về chính sách đào tạo lao động, thủ tục giải quyết tranh chấp công bằng, hiệu quả và duy trì được an ninh trật tự vẫn chưa được đánh giá cao trong những năm gần đây cũng là những rào cản ảnh hưởng tới nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh.

4. Kết luận và gợi ý chính sách

Với chính sách khá cởi mở và thông thoáng, tỉnh Thái Nguyên đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận trong việc cải thiện môi trường đầu tư, góp phần đẩy mạnh thu hút đầu tư cả trong và ngoài nước. Để đạt được kết quả đó, cải cách thủ tục hành chính được coi là một trong những khâu đột phá nhằm tạo mọi điều kiện thuận lợi hỗ trợ các doanh nghiệp. Tuy

nhiên trong quá trình thực hiện vẫn còn một số tồn tại hạn chế, gây ảnh hưởng đến hiệu quả cải cách thủ tục hành chính nói riêng và môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh nói chung.

Trong thời gian tới, để nâng cao hơn nữa chất lượng môi trường đầu tư, Thái Nguyên cần duy trì thế mạnh của tỉnh nhằm hỗ trợ các hoạt động đầu tư của doanh nghiệp trong và ngoài nước. Tỉnh cần tăng cường công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện công khai minh bạch các hoạt động giải quyết TTHC, giải quyết dứt điểm tình trạng hồ sơ quá hạn, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và nâng cao chất lượng phục vụ các nhà đầu tư. Bên cạnh đó, để khắc phục những hạn chế trong công tác cải cách thủ tục hành chính nhằm cải thiện năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Thái Nguyên cần đặc biệt quan tâm và đầu tư hơn nữa đến hiện đại hóa hành chính. Đồng thời nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tạo môi trường đầu tư kinh doanh bình đẳng cho mọi thành phần kinh tế phát triển một cách hài hòa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1]. World Development Report, *A Better Investment Climate for Everyone*. The World Bank, D. C. Washington, 2005.
- [2]. Q. P. Tu, and V. H. Pham, *Investment Economics Textbook*. National Economics University Publishing House, 2012.
- [3]. W. Smith, and M. Hallward-Driemeier, "Understanding the Investment Climate," *Finance & Development*, pp. 40-43, 2005. [Online]. Available: <https://www.imf.org/external/pubs/ft/fandd/2005/03/pdf/smith.pdf>. [Accessed March 20, 2020].
- [4]. The Government of Vietnam, *Guidelines for some articles of the Law on Investment (issued together with Decree No. 118/2015/ND-CP dated 12th November 2015)*, Hanoi, 2015.
- [5]. People's Committee of Thai Nguyen Province, *Special supporting regulations encouraging enterprises to invest in agriculture and rural areas in Thai Nguyen province in the period 2016-2020 (issued together with Decision 34/2016/QĐ-UBND dated 9th December 2016)*, Thainguuyen, 2016.
- [6]. Thai Nguyen Statistics Office, *Thai Nguyen Statistical Yearbook 2018*, Thainguuyen, 2019.
- [7]. People's Committee of Thai Nguyen province, *Report on public administration reform of Thai Nguyen province over the period 2016-2018; the implementation of Resolution No. 02/2018/NQ-HĐND dated July 13, 2018 of the provincial People's Council on regulations, policies and support for cadres, civil servants, officials and employees to restructure the organizations, staffing streamlining at agencies, organizations and units of Thainguuyen province. (Report No. 86/BC-UBND dated 12/4/2019)*, 2019.
- [8]. Ministry of Home Affairs, *The Public Administration Reform Index Report – PAR Index 2018*, Hanoi, 2019.
- [9]. Ministry of Home Affairs, *The Public Administration Reform Index Report – PAR Index 2017*, Hanoi, 2018.
- [10]. Vietnam Chamber of Commerce and Industry, *The Vietnam Provincial Competitiveness Index PCI 2017*, Hanoi, 2018.
- [11]. Vietnam Chamber of Commerce and Industry, *The Vietnam Provincial Competitiveness Index PCI 2018*, Hanoi, 2019.
- [12]. Vietnam Chamber of Commerce and Industry, *The Vietnam Provincial Competitiveness Index PCI 2015*, Hanoi, 2016.